TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 70/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 30/11/2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Phú

2. Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỷ – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 437/2019/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về *"tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Bích L (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông Lê Quốc H (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 7 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị Bích L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà L tự nguyện sống chung với ông Lê Quốc H và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước vào năm 1994. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông H cờ bạc, rượu chè, có mối quan hệ khác bên ngoài, không phụ giúp về kinh tế và không quan tâm, chia sẻ, chăm lo cho gia đình nên cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung

được nữa nên bà L xin ly hôn với ông H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Vũ Tường V, sinh ngày 30/8/1995 và Lê Vũ Tường V1, sinh ngày 28/8/2000, hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi và hiện bà L cũng không mang thai.

- Về tài sản chung: Bà L và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có

Đối với bị đơn ông Lê Quốc H, tại phiên tòa ông H vắng mặt tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 14/10/2019, ông H trình bày:

Ông Lê Quốc H thống nhất với bà L về quan hệ hôn nhân, thời gian mẫu thuẫn. Theo ông H nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L hay ghen tuông, vợ chồng không cùng quan điểm sống. Nay ba L xin ly hôn thì ông H đồng ý; Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Vũ Tường V, sinh ngày 30/8/1995 và Lê Vũ Tường V1, sinh ngày 28/8/2000, hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung: ông H và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành pháp luật, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo luật định. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Bích L.

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị Bích L và ông Lê Quốc H.

+ Về con chung: Hiện đã trưởng thành nên không xem xét

+ Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Vũ Thị Bích L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Quốc H, xét ông H cư trú tại ấp 8, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Lê Quốc H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/4/1994 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của bà L tại phiên tòa thì giữa bà L và ông H đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 1996. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà L là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông H cờ bạc, rượu chè, có mối quan hệ khác bên ngoài, không phụ giúp về kinh tế và không quan tâm, chia sẻ, chăm lo cho gia đình nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đối với ông H, tại phiên Tòa ông H vắng mặt, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 14/10/2019 ông H cũng thừa nhận giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 1996 và theo ông H thì nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L hay ghen tuông. Xét, mặc dù về nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà L và ông H không thống nhất, nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh từ năm 1996 cho đến nay vẫn không hàn gắn được. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Bà L và ông H có 02 con chung tên Lê Vũ Tường V, sinh ngày 30/8/1995 và Lê Vũ Tường V1, sinh ngày 28/8/2000. Hiện các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà L và ông H khai không có nên không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Bích L

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị Bích L và ông Lê Quốc H

2. Về con chung: Hiện đã trưởng thành nên không xem xét

3. Về tài sản chung: Bà L và ông H không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà L chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000448 ngày 21/8/2019

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng có bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã L
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Duyên